TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 128/2024/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 23 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hờ Thị C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Mùa A C2, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng T. Địa chỉ: Số 02 đường H, phường T, quận Q, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang T – Giám đốc. Địa chỉ: Ngân hàng T, chi nhánh huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82, 83,110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hờ Thị C và anh Mùa A C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hờ Thị C và anh Mùa A C2.

b. Về con chung: Anh Hờ A C2 trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Mùa Thị Hồng L, sinh ngày 12/6/2013 và cháu Mùa Đức S, sinh ngày 05/10/2016 đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Về cấp dưỡng, ghi nhận thỏa thuận chị Hờ Thị C cấp dưỡng nuôi cháu Mùa Đức S định kỳ cùng anh C2 mỗi tháng là 500.000VNĐ (Năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng cấp dưỡng từ tháng 9/2024 đến khi cháu Sang đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Sau khi ly hôn, chị C được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Anh C2 và chị C đã tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung vợ chồng:

Chị Hờ Thị C và anh Mùa A C2 công nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có khoản nợ chung là 60.000.000VNĐ (Sáu mươi triệu đồng) của Ngân hàng T, chi nhánh huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La theo Hợp đồng tín dụng số 7904LAV202201068 ngày 25/4/21022. Để đảm bảo cho khoản vay, ông C2 và chị C có cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Mùa A C2 và bà Hờ Thị C do UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 21/8/2020.

Chị Hờ Thị C, anh Mùa A C2 và Ngân hàng T, chi nhánh huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thống nhất thỏa thuận: Anh Mùa A C2 có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng T, chi nhánh huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La gồm 60.000.000VNĐ (Sáu mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn thanh toán.

Trường hợp ông C2 thanh toán xong khoản nợ, Ngân hàng sẽ trao trả giấy C2ng nhận quyền sử dụng đất mang tên Mùa A C2 và bà Hờ Thị C do UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 21/8/2020 cho ông Hờ A C2.

d. Về án phí: Chị Hờ Thị C chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000VNĐ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002047 ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 75.000VNĐ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*).

Anh Mùa A C2 án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000VNĐ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000VNĐ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã N, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh